LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)



LUYỆN TẬP

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Giá trị của chữ số 6 trong số 960 730 là:

A. 60 B. 600 C. 6 000 D. 60 000

b) Số lớn nhất trong các số 109 989; 105 789; 110 200; 99 000 là:

A. 109 989 B. 105 789 C. 110 200 D. 99 000

c) Phân số bé nhất trong các phân số $\frac{23}{36};\frac{11}{12};\frac{7}{9};\frac{2}{3}$ là:

A. $\frac{23}{36}$ B. $\frac{11}{12}$ C. $\frac{7}{9}$ D. $\frac{2}{3}$

d) Phân số $\frac{143}{100}$ viết ở dạng hỗn số là:

A. $14\frac{3}{100}$ B. $1\frac{43}{100}$ C. $140\frac{3}{100}$ D. $3\frac{14}{100}$

2 Tính

415 076 + 92 380

56 830 – 7 450

407 × 63

39 872 : 56

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Số ?

Một bút bi giá 4 500 đồng, một quyển vở giá 7 000 đồng. Nam mua 2 bút bi và 7 quyển vở. Nam đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Nam bao nhiêu tiền?

Bài giải:

Số tiền Nam mua 2 bút bi là:

4 500 × …… = …….. (đồng)

Số tiền Nam mua 7 quyển vở là:

7 000 × …… = …… (đồng)

Số tiền Nam mua bút bi và vở là:

……. + ……. = ……. (đồng)

Số tiền cô bán hàng trả lại cho Nam là:

……. - ……. = ……. (đồng)

Đáp số: ….. đồng

4 Sân trường của Trường Tiểu học Đoàn Kế dạng hình chữ nhật có chu vi 84m, chiều dài hơn chiều rộng 8m. Tính diện tích sân trường đó.

Trả lời:

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

5 Một nhà máy có hai tổ công nhân, tổ Một có nhiều hơn tổ hai 18 công nhân, biết rằng nếu nhà máy có thêm 8 công nhân thì nhà máy sẽ có 100 công nhân. Hỏi mỗi tổ công nhân có bao nhiêu người?

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Giá trị của chữ số 6 trong số 960 730 là:

A. 60 B. 600 C. 6 000 D. 60 000

Trả lời:

Chữ số 6 trong số 960 730 đứng ở hàng chục nghìn. Vậy giá trị chữ số 6 trong số 960 730 là: 60 000

b) Số lớn nhất trong các số 109 989; 105 789; 110 200; 99 000 là:

A. 109 989 B. 105 789 C. 110 200 D. 99 000

Trả lời:

Ta thấy 99 000 < 105 789 < 110 200.

Số lớn nhất trong các số trên là 110 200

c) Phân số bé nhất trong các phân số $\frac{23}{36};\frac{11}{12};\frac{7}{9};\frac{2}{3}$ là:

A. $\frac{23}{36}$ B. $\frac{11}{12}$ C. $\frac{7}{9}$ D. $\frac{2}{3}$

Trả lời:

Quy đồng mẫu số các phân số: $\frac{11}{12}=\frac{33}{36};\ \frac{7}{9}=\frac{28}{36};\ \frac{2}{3}=\frac{24}{36}$

Ta có : $\frac{23}{36}<\frac{24}{36}<\frac{28}{36}<\frac{33}{36}$

$\frac{23}{36} < \frac{2}{3} < \frac{7}{9} < \frac{11}{12}$

d) Phân số $\frac{143}{100}$ viết ở dạng hỗn số là:

A. $14\frac{3}{100}$ B. $1\frac{43}{100}$ C. $140\frac{3}{100}$ D. $3\frac{14}{100}$

Trả lời:

$\frac{143}{100} = \frac{100+43}{100} = \frac{100}{100} + \frac{43}{100} = 1 + \frac{43}{100} = 1\frac{43}{100}$

2 Tính

415 076 + 92 380

56 830 – 7 450

407 × 63

39 872 : 56

Trả lời:

$$\begin{array}{r} 415\,076 \\ +\ 92\,380 \\ \hline 507\ 456 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 56\,830 \\ -\ 7\,450 \\ \hline 49\ 380 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 407 \\ \times \\ 63 \\ \hline 1221 \\ 2442 \\ \hline 25641 \end{array} \qquad \begin{array}{r|l} 39872 & 56 \\ \cline{2-2} 67 & 712 \\ 112 & \\ 0 & \end{array}$$

3 Số ?

a) Một bút bi giá 4 500 đồng, một quyển vở giá 7 000 đồng. Nam mua 2 bút bi và 7 quyển vở. Nam đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Nam bao nhiêu tiền?

Bài giải:

Số tiền Nam mua 2 bút bi là:

4 500 × 2 = 9 000 (đồng)

Số tiền Nam mua 7 quyển vở là:

7 000 × 7 = 49 000 (đồng)

Số tiền Nam mua bút bi và vở là:

9 000 + 49 000 = 58 000 (đồng)

Số tiền cô bán hàng trả lại cho Nam là:

100 000 – 58 000 = 42 000 (đồng)

Đáp số: 42 000 đồng

4 Sân trường của Trường Tiểu học Đoàn Kế dạng hình chữ nhật có chu vi 84m, chiều dài hơn chiều rộng 8m. Tính diện tích sân trường đó.

Trả lời:

Nửa chu vi sân trường là:

84 : 2 = 42 (m)

Chiều dài sân trường là:

(42 + 8) : 2 = 25 (m)

Chiều rộng sân trường là:

42 – 25 = 17 (m)

Diện tích sân trường là:

25 × 17 = 425 (m^2)

Đáp số: 425 m^2

5 Một nhà máy có hai tổ công nhân, tổ Một có nhiều hơn tổ hai 18 công nhân, biết rằng nếu nhà máy có thêm 8 công nhân thì nhà máy sẽ có 100 công nhân. Hỏi mỗi tổ công nhân có bao nhiêu người?

Trả lời:

Tổng số công nhân của nhà máy là:

100 – 8 = 92 (công nhân)

Tổ Một có số công nhân là:

(92 + 18) : 2 = 55 (công nhân)

Tổ Hai có số công nhân là :

92 – 55 = 37 (công nhân)

Đáp số: tổ Một 55 công nhân, tổ Hai 37 công nhân